

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2024

V/v cung cấp danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt thông tin.

Kính gửi:

- Phòng Lao động - TB&XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 340/STTTT-BCVT&CNTT ngày 118/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt thông tin.

Để có cơ sở đề xuất UBND tỉnh nghiên cứu, có biện pháp giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ cơ bản xã hội trong chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Giao UBND các xã, thị trấn trên cơ sở kết quả công nhận hộ nghèo hộ cận nghèo cuối năm 2023 áp dụng năm 2024 thực hiện rà soát, lập danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thiếu hụt thông tin (*sử dụng dịch vụ viễn thông và phương tiện tiếp cận thông tin*) theo phụ lục I đính kèm gửi Phòng Lao động - TB&XH trước ngày **26/3/2024**.

2. Giao Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện rà soát, kiểm tra, tổng hợp danh sách theo các biểu mẫu đính kèm, tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông đúng thời gian quy định.

Yêu cầu Phòng Lao động - TB&XH huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện (*Đ/c Tân*);
- Phòng Văn hoá và Thông tin;
- PCVPVX, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

Phụ lục I

DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THIẾU HỤT THÔNG TIN

Năm:

STT	Mã xã, thị trấn	Tên xã, thị trấn	Tên chủ hộ	Số CMND/CCCD/ Mã số định danh cá nhân của chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng hộ gia đình		Văn bản công nhận		Chỉ số sử dụng dịch vụ viễn thông	Chỉ số phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin
						Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Số văn bản	Ngày ban hành		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
1	30577	Xã An Tức									
...									
Tổng cộng									

....., ngày ... tháng ... năm

Chủ tịch UBND

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi biểu: Danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo của toàn tỉnh được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- Căn cước công dân: *Viết 12 số kể cả số 0*
- Chứng minh nhân dân: *Viết 9 số kể cả số 0*
- Cột (A): Ghi số thứ tự.
- Cột (B): Ghi mã huyện, mã xã theo quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004. Trường hợp địa phương sát nhập hoặc chia tách đơn vị hành chính (không thuộc phạm vi của Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg) thì ghi mã đơn vị hành chính chia tách, sát nhập theo quy định tại các Quyết định bổ sung.
- Cột (C): Ghi tên huyện, tên xã theo quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004. Trường hợp địa phương sát nhập hoặc chia tách đơn vị hành chính (không thuộc phạm vi của Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg) thì ghi tên đơn vị hành chính chia tách, sát nhập theo quy định tại các Quyết định bổ sung.
- Cột (D): Ghi họ tên chủ hộ.
- Cột (1): Ghi số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc mã số định danh cá nhân của chủ hộ.
- Cột (2): Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ dân phố, thôn, bản,
- Cột (3): Đánh dấu [x] nếu hộ gia đình là hộ nghèo.
- Cột (4): Đánh dấu [x] nếu hộ gia đình là hộ cận nghèo.
- Cột (5): Ghi số văn bản của văn bản công nhận hộ gia đình là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.
- Cột (6): Ghi ngày ban hành văn bản công nhận gia đình là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (theo định dạng).
- Cột (7): Đánh dấu [x] nếu hộ gia đình thiếu hụt ***Chỉ số sử dụng dịch vụ viễn thông.***
- Cột (8): Đánh dấu [x] nếu hộ gia đình thiếu hụt ***Chỉ số phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.***